

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị D**, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: X, KP Y, P. T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D, anh B có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh B có quan hệ với nhiều người

phụ nữ khác và đánh đập chị. Nhiều lần, chị bỏ qua và nói chuyện với anh Bắc để hoà giải nhưng anh B không thay đổi. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt, chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Đoàn Vinh Q, sinh ngày 17/01/2005, Nguyễn Đoàn Như T, sinh ngày 14/6/2012, Nguyễn Đoàn Thiên N, sinh ngày 19/9/2013 và Nguyễn Đoàn Đức K sinh ngày 23/7/2019. Tại đơn khởi kiện, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là 15.000.000 đồng/ tháng cho bốn con chung đến khi con trưởng thành. Tại Bản tự khai ngày 27/01/2022 và Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/01/2022, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung và tạm thời không yêu cầu anh Bắc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 12 tháng 01 năm 2022 bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: hôn nhân giữa anh với chị D là tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào ngày 31/9/2004. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật do bất đồng quan điểm sống. Nay chị D xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Đoàn Vinh Q, sinh ngày 17/01/2005, Nguyễn Đoàn Như T, sinh ngày 14/6/2012, Nguyễn Đoàn Thiên N, sinh ngày 19/9/2013 và Nguyễn Đoàn Đức K sinh ngày 23/7/2019. Ly hôn, anh đồng ý giao cả bốn con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đoàn Thị D và anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, có đơn đề nghị vắng mặt nên nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị D, giao 04 con chung là Nguyễn Đoàn Vinh Q, sinh ngày 17/01/2005, Nguyễn Đoàn Như T, sinh ngày 14/6/2012, Nguyễn Đoàn Thiên N, sinh ngày 19/9/2013 và Nguyễn Đoàn Đức K sinh ngày 23/7/2019 cho chị D trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị D xin ly hôn anh Nguyễn Văn B, anh B là bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại X, KP.Y, P. T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị D và bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự. Cả chị D và anh B đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, chị D và anh B tự nguyện chung sống với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình cấp chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 31/9/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Về tình cảm, chị D xin ly hôn với anh B với lý do mâu thuẫn hiện đã rất trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt. Bị đơn anh Nguyễn Văn B cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị D xin ly hôn thì anh đồng ý.

Tại Biên bản xác minh ngày 18/5/2021, ông Nguyễn Văn D là trưởng khu phố Y, phường T, thành phố B nơi chị D, anh B sinh sống cho biết: Chị Đoàn Thị D và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng hiện chung sống tại số nhà X, KP. Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh B có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tuy nhiên mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chưa qua chính quyền địa phương hoà giải do anh chị không có yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị D và anh B hiện đã rất trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt, không có khả năng hàn gắn, cả hai đều không mong muốn được hoà giải đoàn tụ, nếu tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem đến hạnh phúc cho nhau. Chị D xin ly hôn, anh B xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý với yêu cầu của chị D. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Chị D, anh B có 04 con chung là Nguyễn Đoàn Vinh Q, sinh ngày 17/01/2005, Nguyễn Đoàn Như T, sinh ngày 14/6/2012, Nguyễn Đoàn Thiên N, sinh ngày 19/9/2013 và Nguyễn Đoàn Đức K sinh ngày 23/7/2019. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 con chung đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động và tạm thời không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tại Bản tự khai ngày 12/01/2022, anh B đồng ý với yêu cầu của chị D. Tại Bản tự khai ngày 12/01/2022, các cháu Nguyễn Đoàn Như T sinh ngày 14/6/2012 và cháu Nguyễn Đoàn Thiên N, sinh ngày 19/9/2013 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với cháu Nguyễn Đoàn Vinh Q, sinh ngày 17/01/2005 đã được Tòa án làm việc nhưng từ chối trình bày nguyện vọng của mình. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã thoả thuận được với nhau về việc nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của chị D giao cả 04 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh B không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị D, xử cho chị Đoàn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Vinh Q, sinh ngày 17/01/2005, cháu Nguyễn Đoàn Như T, sinh ngày 14/6/2012, cháu Nguyễn Đoàn Thiên N, sinh ngày 19/9/2013 và cháu Nguyễn Đoàn Đức K sinh ngày 23/7/2019 cho chị Đoàn

Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009965 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị D, anh Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa ;
- UBND xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu : HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

Nơi nhận :

THẨM

-TAND T. Đồng Nai.

phiên tòa

-VKSND H. Long Thành.

-THA H. Long Thành.

-Các đương sự.

-UBND xã Phước Thái, H. Long Thành,
Tỉnh Đồng Nai.

-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán –Chủ tọa

Nguyễn Thị Kim Liên

